

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2026/HS-ST
Ngày 14-9-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Khung.

Ông Trần Tuấn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2026, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2026/HSST-QĐ ngày 09 tháng 9 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Triệu Văn H, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1963, tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn T, xã V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn Đ (đã chết) và bà Sầm Thị Ý; có vợ là Hà Thị L và 04 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2026 đến ngày 10/8/2026 được cho tại ngoại. Có mặt.

2. Hoàng Thị M, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1995, tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Hoàng Thị D; có chồng là Vũ Văn T và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2026; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Ngô Thúy V, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1962, tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn T, xã H, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang H1 (đã chết) và bà Hoàng Thị T1 (đã chết); có chồng là Lê Công L1 (đã ly hôn) và 01 người con;

tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/10/2004, Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc; ngày 25/11/2008, Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; ngày 07/02/2017, Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, án tích và các lần xử phạt vi phạm hành chính đã được xoá; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Hà Thị L, sinh năm 1961. Vắng mặt.
2. Ông Triệu Văn H2, sinh năm 1982. Vắng mặt.
3. Bà Đỗ Minh T2, sinh năm 1969. Vắng mặt.
4. Bà Trần Thị N, sinh năm 1962. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 02/2026, Hoàng Thị M hỏi Ngô Thúy V có đánh bạc bằng hình thức chơi số lô, đề do M đánh không, do không có nhu cầu nhưng V nói lại cho Triệu Văn H biết thì được H nói có nhận các số lô, đề của người khác. Sau đó V bảo M nếu đánh thì trực tiếp nhắn tin hoặc gọi điện thoại cho V để V chuyển số lô, đề cho H.

Các bị cáo thỏa thuận Hoàng Thị M dùng điện thoại số 0346.965.688 nhắn tin, gọi điện đến số điện thoại 0374.801.318 của Ngô Thúy V đánh bạc bằng hình thức chơi số lô, đề, sau khi nhận các số lô, đề của M, V chuyển toàn bộ các số lô, đề đó đến số điện thoại 0974.504.919 của Triệu Văn H. Sau đó căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền B hàng ngày để xác định số tiền thắng - thua giữa hai bên. Ngô Thúy V chuyển hộ toàn bộ các số lô, đề của M đánh bạc với H mà không hưởng lợi gì.

Quá trình điều tra xác định được các bị cáo đánh bạc 07 lần, từ ngày 23 - 28/02/2026 và ngày 03/3/2026, với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 208.580.000 đồng, trong đó số tiền ghi lô đề từ người chơi (bị cáo Hoàng Thị M) là 116.980.000 đồng, số tiền trúng lô đề từ người nhận (bị cáo Triệu Văn H) là 91.600.000 đồng. Cụ thể những lần đánh bạc của các bị cáo như sau:

1. Ngày 23/02/2026: M đánh với V 12 số lô với số tiền 12.980.000 đồng. Sau khi nhận, V chuyển toàn bộ số lô cho H. Kết quả trúng 02 số lô được số tiền 12.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 24.980.000 đồng.

2. Ngày 24/02/2026: M đánh với V 10 số lô với số tiền 15.400.000 đồng, sau khi nhận V chuyển toàn bộ số lô cho H. Kết quả trúng 02 số lô được số tiền 10.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 25.400.000 đồng.

3. Ngày 25/02/2026: M đánh với V 18 số lô với số tiền 15.400.000 đồng, sau khi nhận V chuyển toàn bộ số lô cho H. Kết quả trúng 05 số lô được số tiền 13.600.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 29.000.000 đồng.

4. Ngày 26/02/2026: M đánh với V 14 số lô với số tiền 15.560.000 đồng, sau khi nhận V chuyển toàn bộ số lô cho H. Kết quả trúng 02 số lô được số tiền 16.800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 32.360.000 đồng.

5. Ngày 27/02/2026: M đánh với V 15 số lô với số tiền 18.040.000 đồng, sau khi nhận V chuyển toàn bộ số lô cho H. Kết quả trúng 02 số lô được số tiền 8.800.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 26.840.000 đồng.

6. Ngày 28/02/2026: M đánh với V 13 số lô với số tiền 17.160.000 đồng, sau khi nhận V chuyển toàn bộ số lô cho H. Kết quả trúng 02 số lô được số tiền 11.200.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 28.360.000 đồng.

7. Ngày 03/3/2026: M đánh với V 31 số lô với số tiền 22.440.000 đồng, sau khi nhận V chuyển toàn bộ số lô cho H. Kết quả trúng 04 số lô được số tiền 19.200.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 41.640.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên Cáo trạng số: 60/CT-VKSLSN-KV ngày 11 tháng 8 năm 2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, đã truy tố bị cáo Triệu Văn H, Hoàng Thị M, Ngô Thúy V, về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn H, Hoàng Thị M, Ngô Thúy V, phạm tội Đánh bạc. Đề nghị: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Triệu Văn H, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Hoàng Thị M, Ngô Thúy V, xử phạt bị cáo Hoàng Thị M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Ngô Thúy V từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Về hình phạt bổ sung, phạt bổ sung bị cáo Triệu Văn H từ 10.000.000-15.000.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Thị M, Ngô Thúy V. Về vật chứng đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung Ngân sách 03 điện thoại di động các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội. Về biện pháp tư pháp, đề nghị tịch thu số tiền đánh bạc của Triệu Văn H 91.600.000 đồng, Hoàng Thị M 116.980.000 đồng, để nộp ngân sách. Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Triệu Văn H, Ngô Thúy V, là người cao tuổi và có yêu cầu nên được miễn án phí; bị cáo Hoàng Thị M phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo không ai có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 23 - 28/02/2026 và ngày 03/3/2026, tại nơi ở của mình các bị cáo Triệu Văn H, Hoàng Thị M, Ngô Thúy V, đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi số lô, số đề 07 lần, trong đó số tiền đánh bạc ngày thấp nhất là 24.980.000 đồng, ngày cao nhất là 41.640.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 208.580.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Triệu Văn H, Hoàng Thị M, Ngô Thúy V, về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó: Bị cáo Hoàng Thị M là người khởi xướng (bỏ ra số tiền đánh bạc 116.980.000 đồng), bị cáo Triệu Văn H là người nhận số lô đề (bỏ ra số tiền đánh bạc 91.600.000 đồng) nên có vai trò như nhau. Bị cáo Ngô Thúy V do quen biết, chuyên hộ số lô, đề của bị cáo M cho bị cáo H đánh bạc trái phép với nhau, bị cáo V không được hưởng lợi gì nên có vai trò đồng phạm không đáng kể trong vụ án.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Triệu Văn H, Hoàng Thị M, là người có nhân thân tốt; bị cáo Ngô Thúy V từng có tiền án, tiền sự nhưng đã được xóa.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo Ngô Thúy V có bố là ông Ngô Quang H1 được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến, có mẹ bà Hoàng Thị T1 được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến; bị cáo Hoàng Thị M có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi, bị cáo được Trưởng thôn T, xã V xác nhận năm 2025 ủng hộ bà con thôn T bị cô lập do lũ lụt, gồm 700 xuất cơm, 150 xuất quà (150.000đồng/xuất), bị cáo nộp số tiền hưởng lợi 10.000.000 đồng (theo kết luận Cáo Trạng); bị cáo Triệu Văn H được chính quyền địa phương xác nhận ủng hộ Covid 19 năm 2021, ủng hộ Quỹ vì người nghèo số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo nộp số tiền hưởng lợi 13.000.000 đồng (theo kết luận Cáo Trạng), do vậy các bị cáo đều được hưởng

tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo phải chịu tình tiết phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét thấy, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chưa cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị mức hình phạt tù cho các bị cáo hưởng án treo, là có căn cứ, phù hợp với nhận định ở trên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, theo biên bản xác minh bị cáo Hoàng Thị M, Ngô Thúy V không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này; tại biên bản xác minh bị cáo Triệu Văn H có tài sản nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về biện pháp tư pháp: Theo kết quả điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được các bị cáo đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề 07 lần, với tổng số tiền đánh bạc 208.580.000 đồng. Số tiền này các bị cáo đã thanh toán cho nhau, tuy nhiên các bị cáo chỉ thanh toán tiền thắng bạc, chứ không thanh toán cho nhau tổng số tiền ghi lô đề và trúng lô đề hàng ngày, do đó căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ truy thu số tiền ghi lô đề từ người chơi (bị cáo M phải bỏ ra) và truy thu số tiền trúng lô đề từ người nhận số lô đề (bị cáo H phải bỏ ra), cụ thể như sau: Tịch thu của Triệu Văn H 91.600.000 đồng; Hoàng Thị M 116.980.000 đồng.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với vật chứng 03 điện thoại di động là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách.

[11] Về án phí: Các bị cáo Triệu Văn H, Ngô Thúy V, là người cao tuổi và có yêu cầu miễn án phí, do đó căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H, V; bị cáo Hoàng Thị M phải án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[12] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều

47 Bộ luật Hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Triệu Văn H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Hoàng Thị M, Ngô Thúy V.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn H, Hoàng Thị M, Ngô Thúy V, phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Triệu Văn H, 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Triệu Văn H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), để nộp ngân sách Nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị M, 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.3. Xử phạt bị cáo Ngô Thúy V, 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Triệu Văn H cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Lạng Sơn; giao bị cáo Hoàng Thị M cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn; giao bị cáo Ngô Thúy V cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Lạng Sơn, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp, tịch thu số tiền đánh bạc của các bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau:

3.1. Tịch thu của bị cáo Triệu Văn H số tiền 91.600.000 đồng. Số tiền trên được trừ vào số tiền 13.000.000 đồng đã nộp vào tài khoản Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, theo Biên lai thu tiền số: 0000555 ngày 14 tháng 9 năm 2026. Sau khi khấu trừ bị cáo Triệu Văn H còn phải nộp tiếp số tiền 78.600.000 đồng (bảy mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng).

3.2. Tịch thu của bị cáo Hoàng Thị M số tiền 116.980.000 đồng. Số tiền trên được trừ vào số tiền 10.000.000 đồng đã nộp vào tài khoản Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, theo Biên lai thu tiền số: 0000561 ngày 14 tháng 9 năm 2026.

Sau khi khấu trừ bị cáo Hoàng Thị M còn phải nộp tiếp số tiền 106.980.000 đồng (một trăm linh sáu triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 11, màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, loại X màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu trắng.

(Vật chứng đang bảo quản tại Kho Vật chứng thuộc Phân trại tạm giam Hữu Lũng, Công an tỉnh L, chi tiết được mô tả theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 531/LNK-CSHS (CAXHL) ngày 13 tháng 7 năm 2026, của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh L)

5. Về án phí: Bị cáo Triệu Văn H, Ngô Thúy V, được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hoàng Thị M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Hữu Lũng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn